TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2022
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Giao

  Bà Phạm Thị Nga.

- *Thư ký toà án ghi biên bản*: Bà Bùi Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12/01/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1971.

Trú tại: số nhà A, tổ B, đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh T** - Sinh năm 1970.

Trú tại: số nhà A, tổ B, đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(ông T có mặt; Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thị xã Hòa Bình nay là thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 15/12/1992. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó khoảng 5 năm gần đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn tình cảm, thiếu quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng mỗi người một phòng, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống không có hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau. Nay, bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để vợ chồng giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thu H1, sinh ngày 27/7/1993 và cháu Lê Nguyên H2, sinh ngày 17/4/2000. Các cháu đã trưởng thành phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Bị đơn ông Lê Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Lâm, thị xã Hòa Bình nay là thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 15/12/1992. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Ông T thừa nhận có đi sớm về muộn do điều kiện công việc, không có thời gian quan tâm chia sẻ nên đôi khi vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn ghen tuông. Tuy nhiên, việc bà H ghen tuông là không có căn cứ. Nay, bà H có đơn xin ly hôn thì ông T không đồng ý vì ông cho rằng ông còn muốn níu giữ gia đình cho con cái, với hàng xóm anh em bạn bè, vẫn yêu thương vợ con, không mong muốn gia đình tan vỡ.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thu H1, sinh ngày 27/7/1993 và cháu Lê Nguyên H2, sinh ngày 17/4/2000. Các cháu đã trưởng thành phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành xác minh:

Ông Nguyễn Đình Hòa - tổ trưởng Tổ dân phố tổ 15, phường Phương Lâm cung cấp: ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng sinh sống tại tổ 15, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình. Việc vợ chồng ông bà T - H ly hôn thì ông có biết nhưng mẫu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào thì ông không biết, ông chỉ thấy ông T hay uống rượu bia say sỉn, đôi khi to tiếng với hàng xóm. Nay bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly với ông T thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Vũ Xuân Điệu là hàng xóm và là tổ trưởng tổ tự quản đường Tăng Bạt Hổ cung cấp: Vợ chồng anh chị H - T kết hôn đã lâu, sau khi cưới vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng khoảng 5 năm gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, vắng nhà, không quan tâm đến vợ con. Ông Điệu có khuyên giải vợ chồng về đoàn tụ.

Cháu Lê Nguyên H2, cháu là con của bà H và ông T cung cấp: Bố mẹ cháu cũng hay xảy ra mâu thuẫn tuy ít cãi chửi nhau nhưng thấy bố mẹ cũng đã hết tình cảm, ít chia sẻ, quan tâm đến nhau. Bố thường xuyên vắng nhà, hay uống rượu. Nay mẹ cháu là bà H nộp đơn ly hôn thì cháu cũng đồng tình ủng hộ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía nguyên đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Lê Minh T. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn ông Lê Minh T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn bà H đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H và ông Lê T Minh là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, thiếu quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng sống chung một nhà nhưng mỗi người một phòng, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Ông T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Ông T thừa nhận có đi sớm về muộn do điều kiện công việc, không có thời gian quan tâm chia sẻ nên đôi khi có xảy ra mâu thuẫn ghen tuông tuy nhiên ghen tuông không có căn cứ. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương và con chung ông bà H T cho biết Vợ chồng ông bà H T quá trình chung sống có mâu thuẫn ông T thường xuyên uống rượu, đi sớm về muộn, ít quan tâm đến gia đình vợ con.

Ông T không muốn ly hôn nhưng bà H không chấp nhận do không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.Ông T cũng không đưa ra được cách thức, biện pháp để hàn gắn. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

Từ nhận định trên thấy rằng tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Thu H1, sinh ngày 27/7/1993 và cháu Lê Nguyên H2, sinh ngày 17/4/2000. Các cháu đã trưởng thành phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Lê Minh T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai số 0001264 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;*
- *UBND p. Phương Lâm;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB*
- *VKSND thành phố HB*
- *UBND phường Thái Bình TP HB*
- *Chi cục THADS thành phố HB*
- *Đương sự*
- *Lưu HS*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa